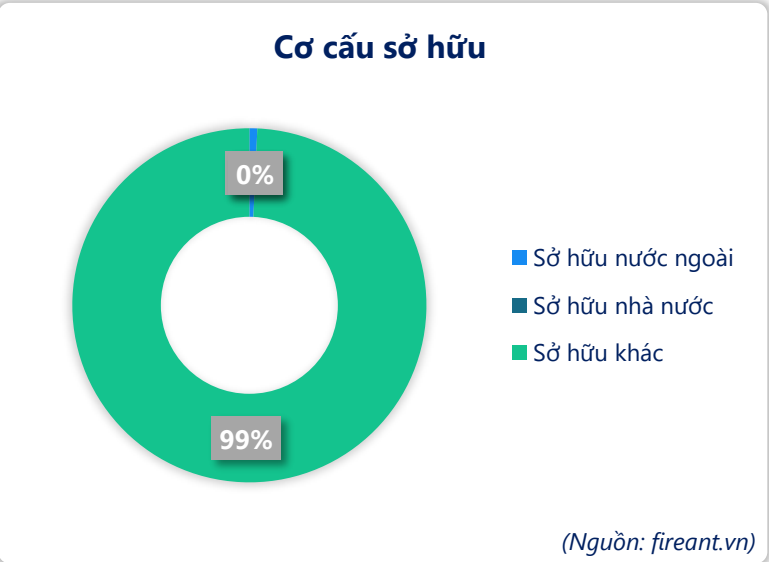
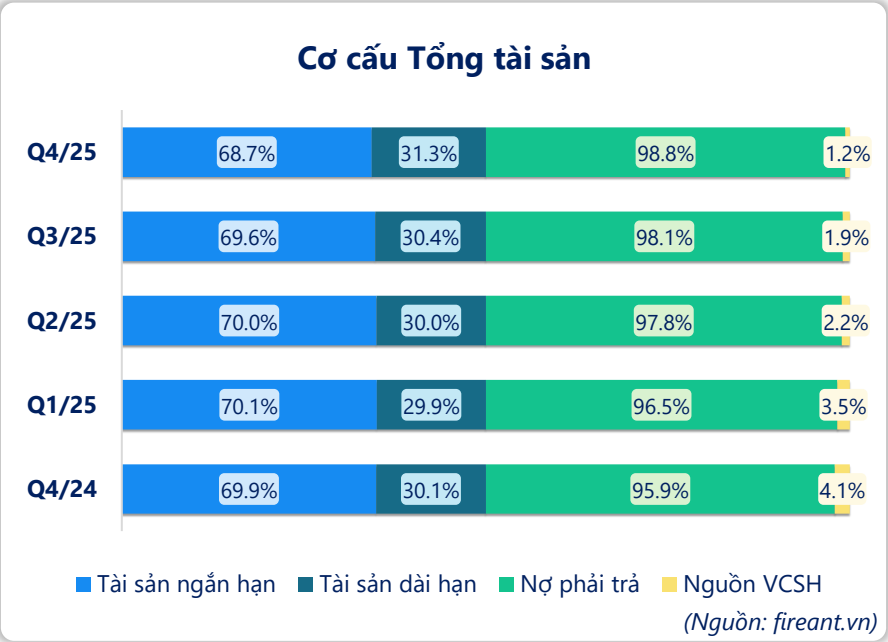
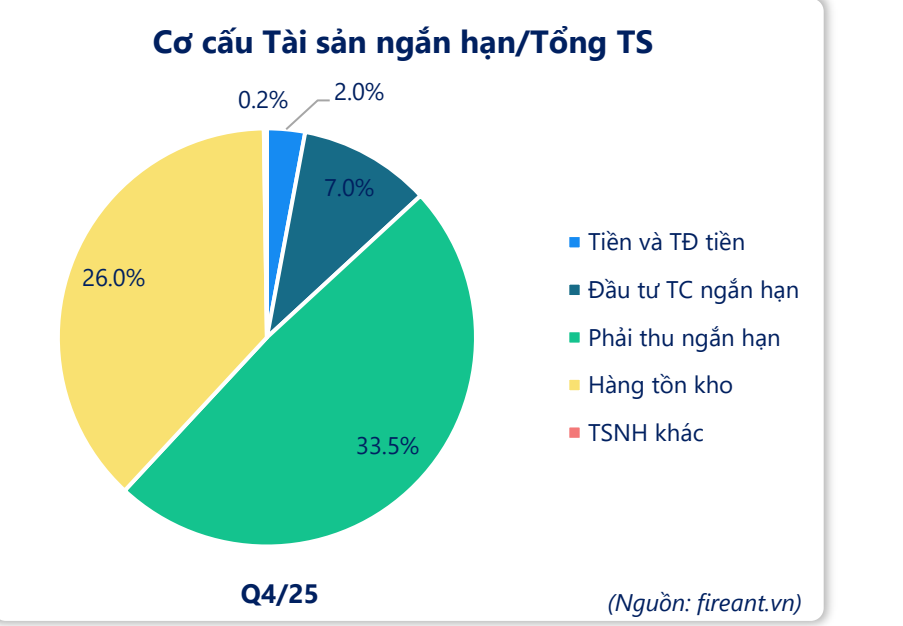
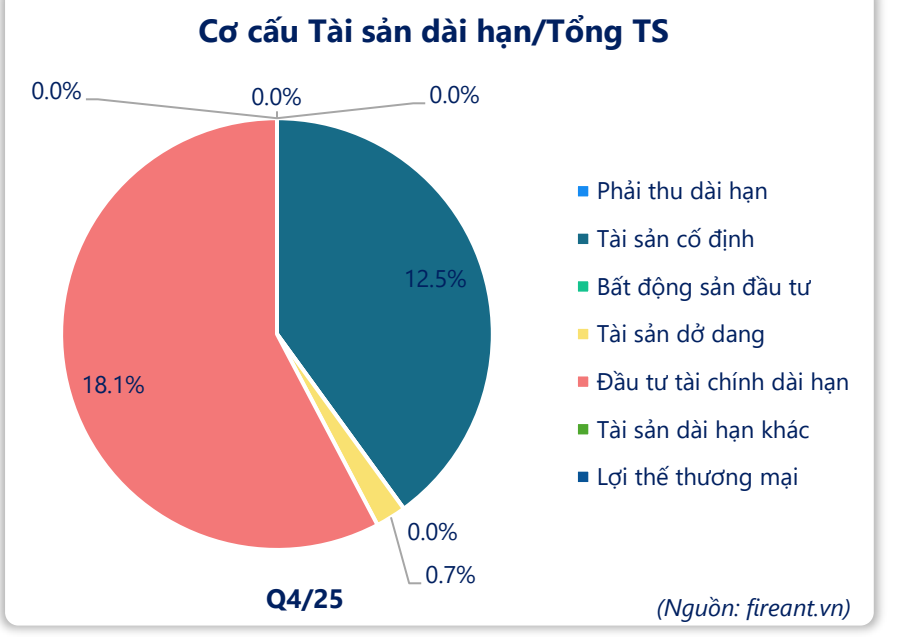
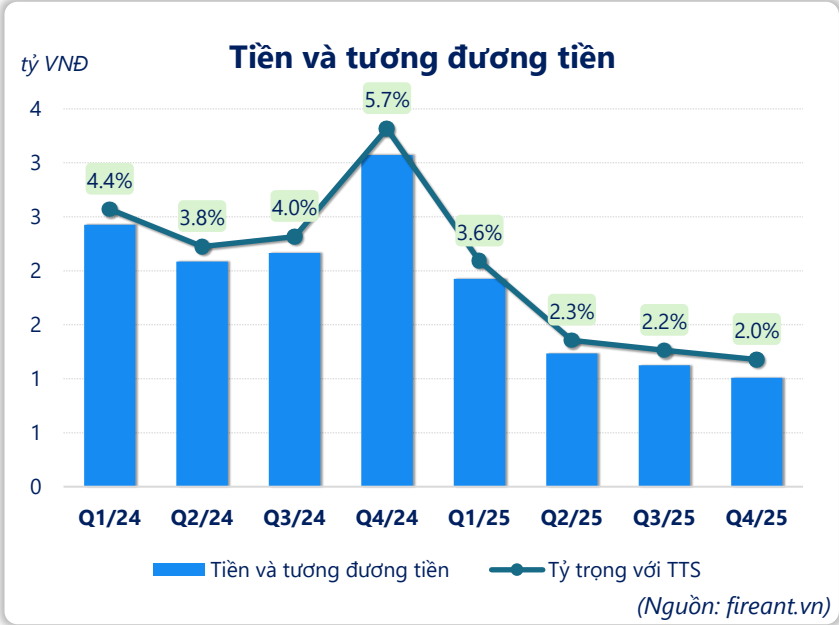
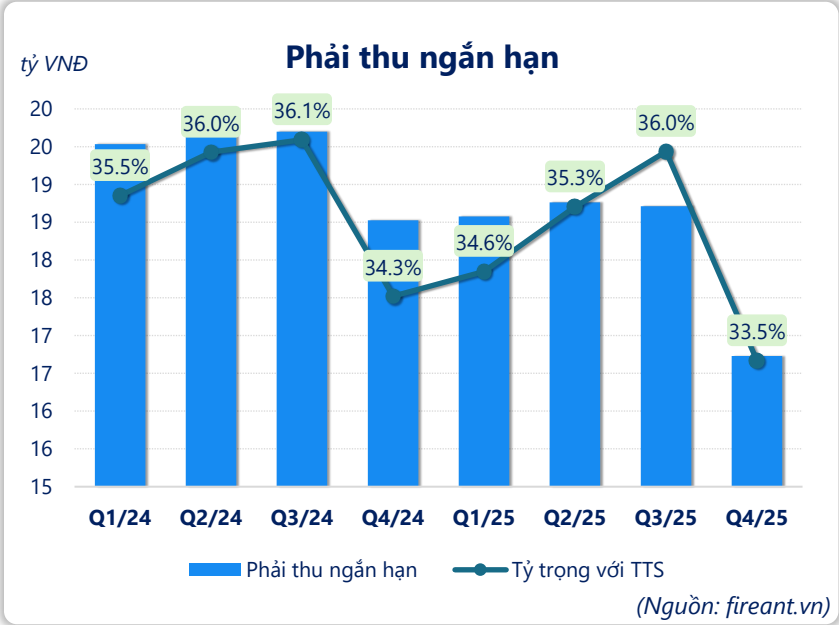
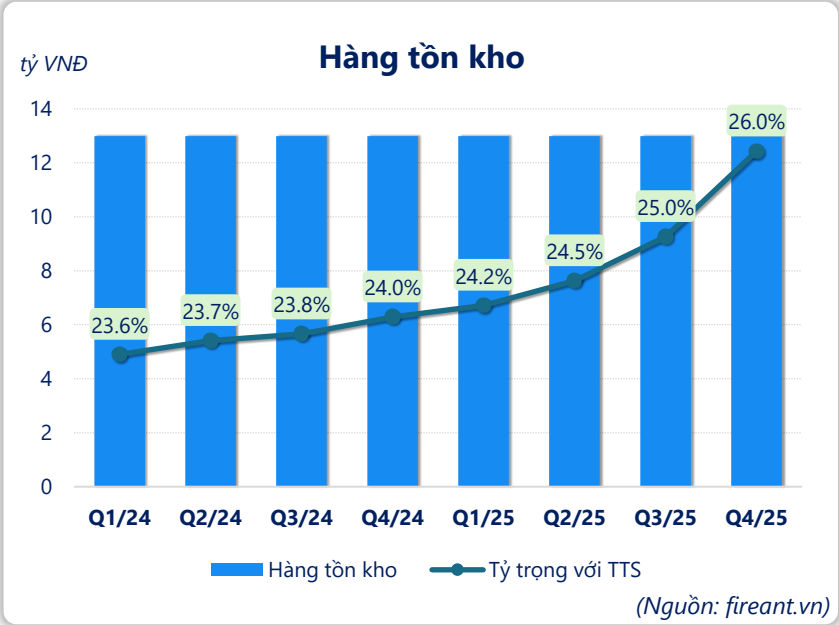
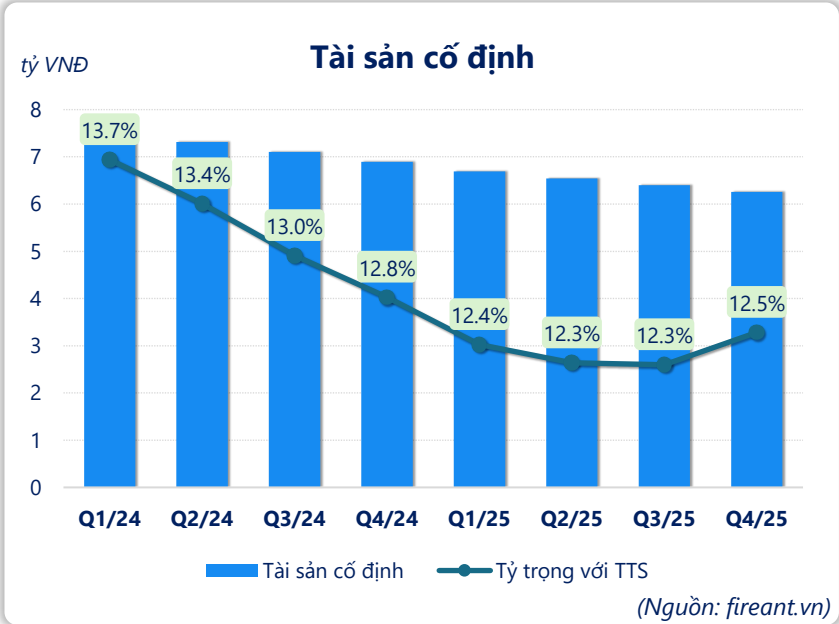
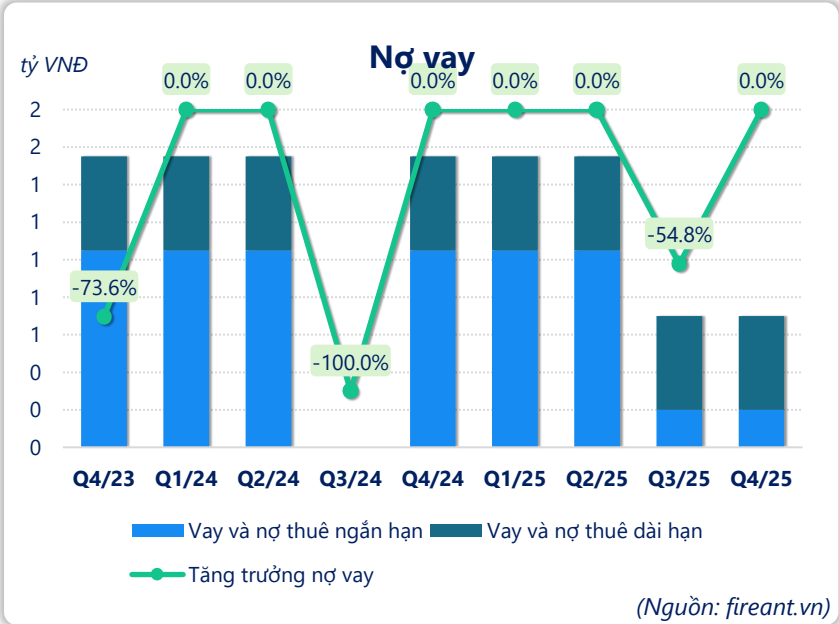
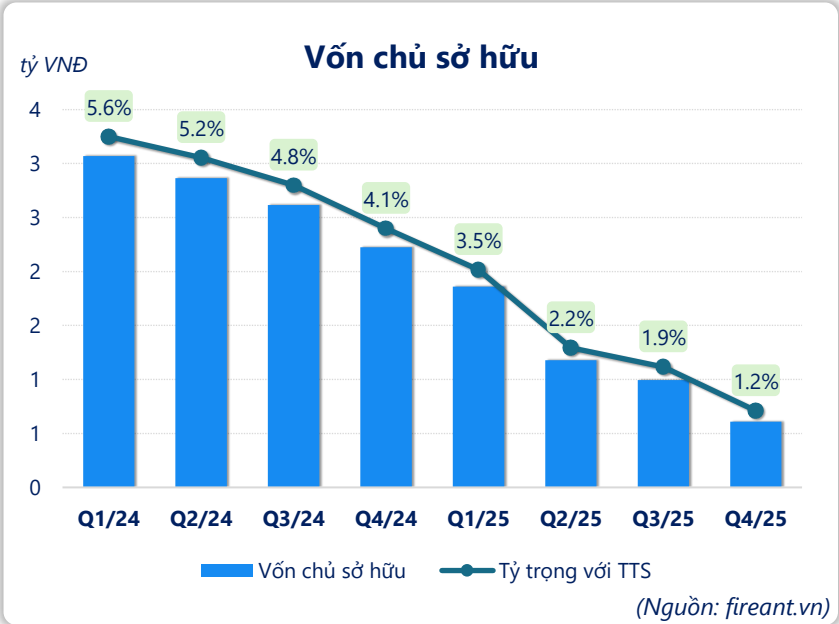
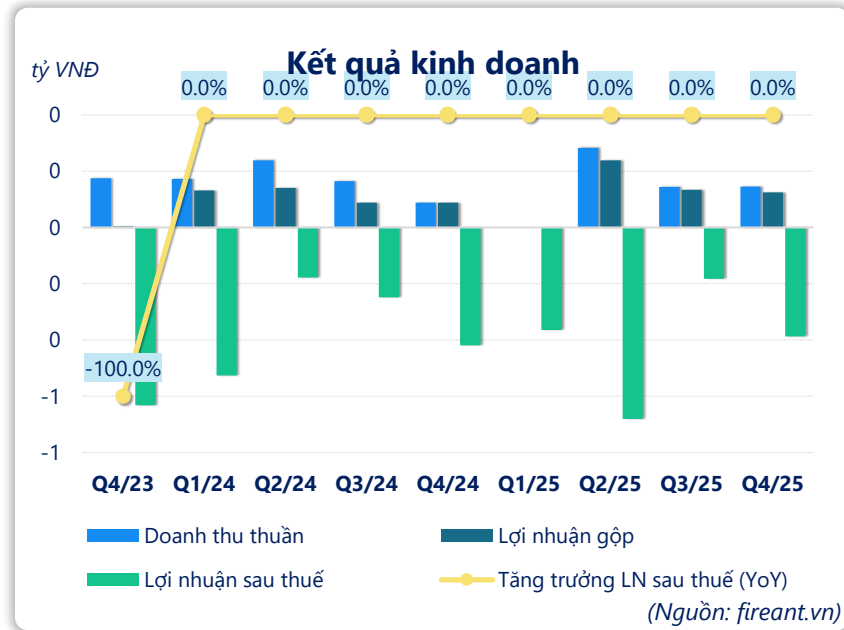
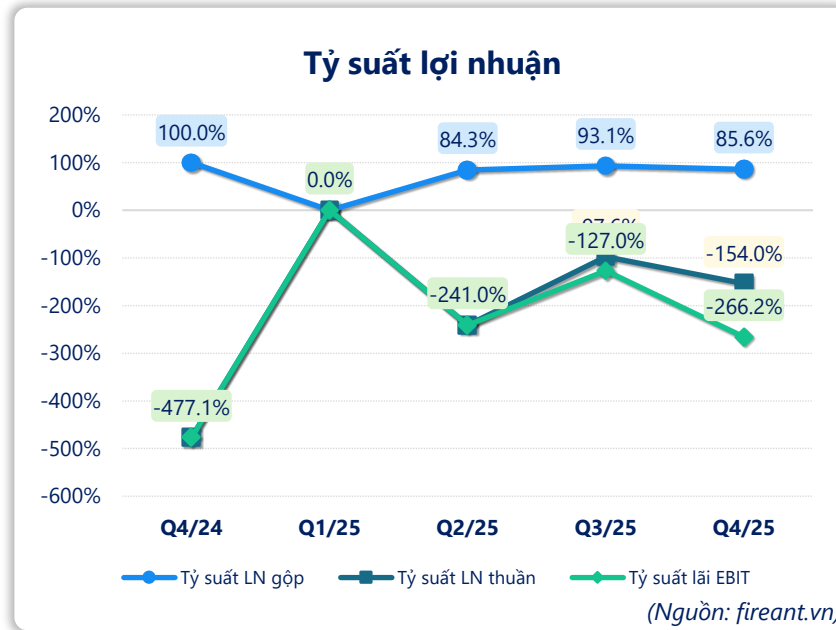
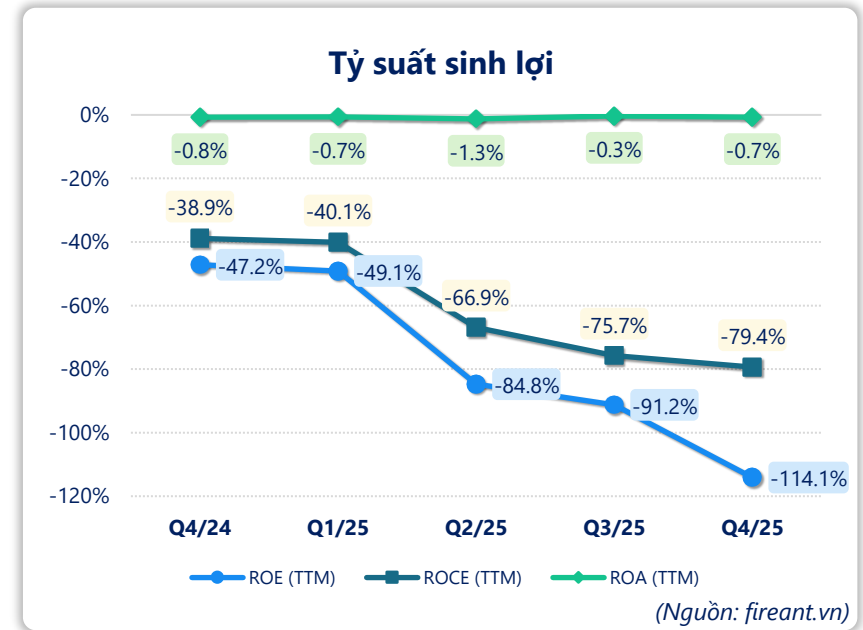
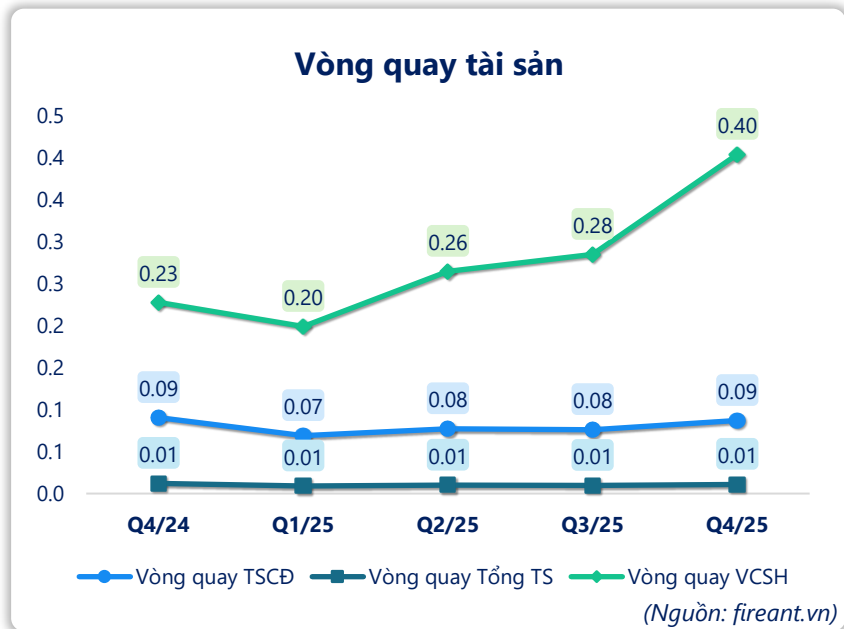
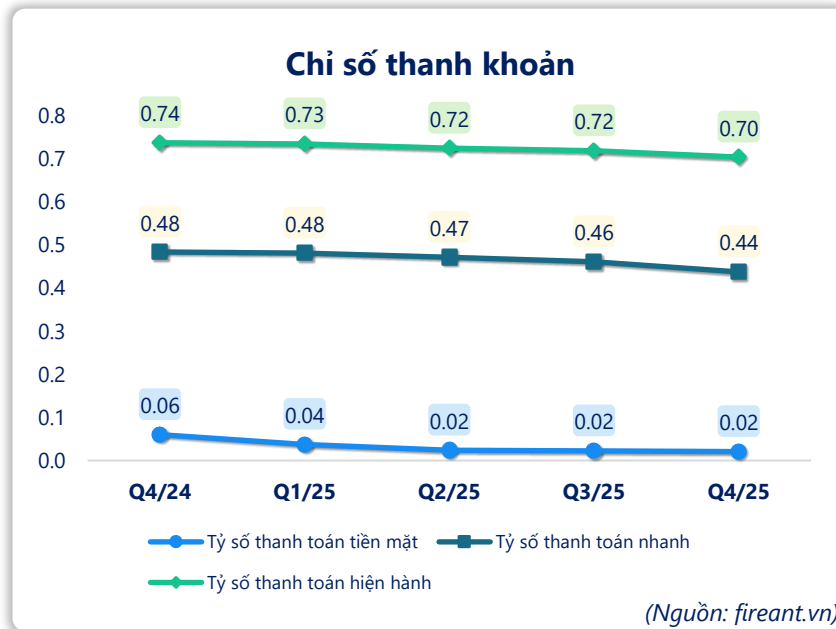
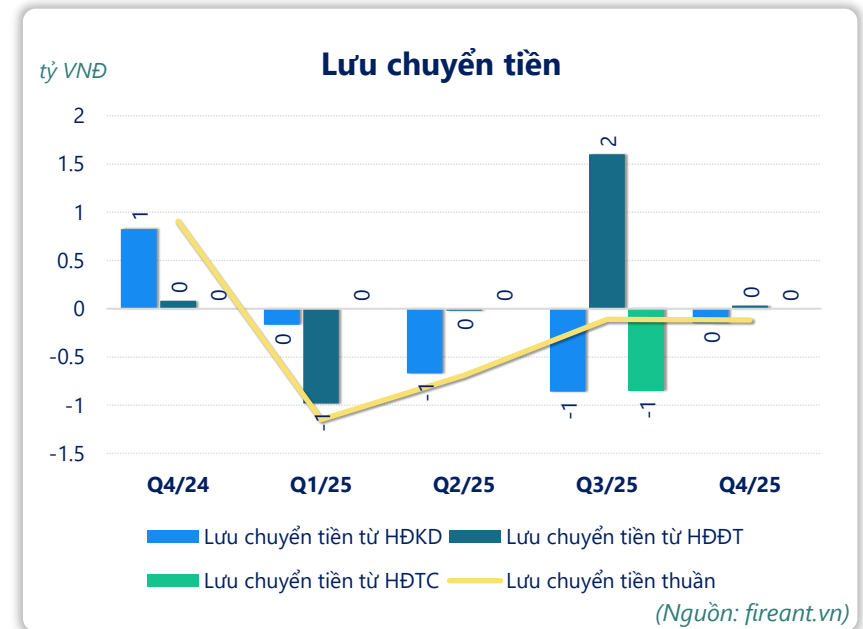


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		7,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		10,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		5,800
SL cổ phiếu LH		2,098,080
KLGD BQ 20 phiên (CP)		
% sở hữu nước ngoài		0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		15
P/E		-9.2
EPS		-770

	YTD	1T	3T	6T
VE2	-29.0%	0.0%	0.0%	-29.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	49.9	54.1	-7.6%
Tài sản ngắn hạn	34.3	37.8	-9.2%
Tiền và tương đương tiền	1.01	3.07	-67.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.50	3.15	11.1%
Phải thu ngắn hạn	16.7	18.5	-9.7%
Hàng tồn kho	13.0	13.0	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.08	0.03	141%
Tài sản dài hạn	15.6	16.3	-4.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	6.26	6.90	-9.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.36	0.36	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	9.03	9.03	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	0.01	-100%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	49.3	51.8	-4.8%
Nợ ngắn hạn	48.7	51.2	-4.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.20	1.05	-81.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	8.37	10.0	-16.7%
Nợ dài hạn	0.62	0.62	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.50	0.50	0.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0.61	2.22	-72.7%
Vốn chủ sở hữu	0.61	2.22	-72.7%
Vốn điều lệ	21.6	21.6	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0.09	0	0.28	0.14	0.15
Giá vốn hàng bán	0	0	0.04	0.01	0.02
Lợi nhuận gộp	0.09	0	0.24	0.13	0.12
Doanh thu HĐTC	0.02	0.05	0.03	0.04	0.01
Chi phí TC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.53	0.41	0.95	0.31	0.36
LN thuần từ HĐKD	-0.42	-0.36	-0.68	-0.14	-0.22
Lợi nhuận khác	0.00	0	0.00	-0.04	-0.16
LN trước thuế	-0.42	-0.36	-0.68	-0.18	-0.39
Lợi nhuận sau thuế	-0.42	-0.36	-0.68	-0.18	-0.39
LNST của CĐ cty mẹ	-0.42	-0.36	-0.68	-0.18	-0.39

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.82	-0.17	-0.67	-0.86	-0.15
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.08	-0.98	-0.02	1.60	0.03
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	-0.85	0
Tiền đầu kỳ	2.17	3.07	1.93	1.24	1.13
Lưu chuyển tiền thuần	0.91	-1.15	-0.69	-0.11	-0.12
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.07	1.93	1.24	1.13	1.01

(Nguồn: fireant.vn)